

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1074/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1995;

Bị đơn: Ông **Lưu Bình M**, sinh năm 1982;

Địa chỉ thường trú: A V, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú: Nhà không số K ấp A xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Lưu Bình M đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị T và ông Lưu Bình M đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 163/2017 đăng ký ngày 23/11/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Lưu Bình M cùng xác định có 02 con chung là trẻ Lưu Quốc B (giới tính nam, sinh ngày 29/01/2018) và trẻ Lưu Thục N (giới tính nữ, sinh ngày 06/8/2021). Hiện nay, trẻ Lưu Quốc B và trẻ Lưu Thục N đang được bà Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị T và ông Lưu Bình M thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn giao trẻ Lưu Quốc B (giới tính nam, sinh ngày 29/01/2018) và trẻ Lưu Thục N (giới tính nữ, sinh ngày 06/8/2021) cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Phần cấp dưỡng nuôi con bà Nguyễn Thị T không yêu cầu, khi nào có yêu cầu Toà án sẽ giải quyết.

Ông Lưu Bình M có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Lưu Bình M cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Lưu Bình M cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0051524 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T còn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu